

**TCVN**

**TIÊU CHUẨN QUỐC GIA**

**TCVN 13436 : 2022**



**GIẤY ĐÉ GIẤY NHÔM**

*Aluminium Base Paper*

**HÀ NỘI – 2022**

## Lời nói đầu

TCVN 13436 : 2022 do Viện Công nghiệp Giấy và Xeroluylô biên soạn, Bộ Công Thương trình duyệt, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

## **Giấy đế giấy nhôm**

*Aluminium Base Paper*

### **1 Phạm vi áp dụng**

Tiêu chuẩn này áp dụng cho tất cả các loại giấy không tráng phủ bề mặt được sử dụng làm giấy đế cho sản xuất giấy nhôm bằng cách ghép với lớp màng nhôm.

### **2 Tài liệu viện dẫn**

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi.

TCVN 1270 (ISO 536), Giấy và các tông – Xác định định lượng

TCVN 1862 – 2 (ISO 1924 – 2), Giấy và các tông – Xác định độ bền kéo – Phần 2: Phương pháp tốc độ giãn dài không đổi (20mm/min)

TCVN 1867 (ISO 287), Giấy và các tông – Xác định độ ẩm – Phương pháp sấy khô.

TCVN 3229 (ISO 1974), Giấy và các tông – Xác định độ bền xé

TCVN 3649 (ISO 186), Giấy và các tông – Lấy mẫu để xác định chất lượng trung bình.

TCVN 3652 (ISO 534), Giấy và các tông – Xác định độ dày, khối lượng riêng và thể tích riêng

TCVN 6725 (ISO 187), Giấy, các tông và bột giấy – Môi trường chuẩn để điều hoà và thử nghiệm, quy trình kiểm tra môi trường và điều hoà mẫu.

TCVN 6726 (ISO 535), Giấy và các tông – Xác định độ hút nước – Phương pháp Cobb

TCVN 6727 (ISO 5627), Giấy và các tông – Xác định độ nhăn (Phương pháp Bekk)

TCVN 6891 (ISO 5636-3), Giấy và các tông – Xác định độ thấu khí – Phương pháp Bendtsen

TCVN 7631 (ISO 2758), Giấy – Xác định độ chịu bục

### **3 Thuật ngữ và định nghĩa**

Trong tiêu chuẩn này áp dụng thuật ngữ và định nghĩa sau: